

Điều 41.

1. Căn cứ vào bản Điều lệ này, Giám đốc Công ty Giám định và khử trùng quyết định sắp xếp bộ máy quản lý và đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị này để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

2. Mọi sự thay đổi, bổ sung, sửa đổi điều khoản của bản Điều lệ này phải được thông qua Đại hội công nhân viên chức của Công ty và phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

CAO ĐỨC PHÁT

**THÔNG TƯ số 71/2002/TT-BNN ngày
12/8/2002 hướng dẫn thực hiện
chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật
đối với người lao động làm việc
trong điều kiện có yếu tố nguy
hiểm độc hại của ngành Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Thực hiện các quy định tại Điều 104 Chương IX của Bộ Luật Lao động quy định: “người làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại được bồi dưỡng bằng hiện vật, được hưởng chế độ ưu đãi về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật”; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hệ thống lại bảng Danh mục quy định những công việc được

hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật trong ngành và được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thỏa thuận và ban hành Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/5/2002 về Danh mục nghề, công việc được hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo tinh thần Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999; để thống nhất thực hiện bảng Danh mục nghề, công việc được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật kèm theo Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/5/2002, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ
MỨC BỒI DƯỠNG**

1. Đối tượng: Người lao động kể cả học sinh, sinh viên thực tập hay học nghề, tập nghề làm việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, các Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thú y, Chi cục Phát triển lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm ở các địa phương, nếu có chức danh nghề, công việc và các điều kiện lao động giống như trong Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH thì cũng được áp dụng Thông tư này.

2. Điều kiện: Người lao động làm việc thuộc các chức danh nghề, công việc độc hại, nguy hiểm theo Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc độc hại nguy hiểm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tại các Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995, Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996, Quyết định số

1629/LĐTBXH-QĐ ngày 26/12/1996, Quyết định số 190/LĐTBXH-QĐ ngày 03/3/1999, Quyết định số 1580/2000/QĐ-BLĐTBXH ngày 26/12/2000.

3. Mức bồi dưỡng: Tổng số nghề và công việc được hưởng chế độ bồi dưỡng hiện vật là 177 nghề, được chia làm 4 mức tính theo định suất và có giá trị bằng tiền như sau:

Mức 4: có 2 nghề, giá trị bồi dưỡng bằng 6.000 đồng/xuất/người.

Mức 3: có 7 nghề, giá trị bồi dưỡng bằng 4.500 đồng/xuất/người.

Mức 2: có 83 nghề, giá trị bồi dưỡng bằng 3.000 đồng/xuất/người.

Mức 1: có 85 nghề, giá trị bồi dưỡng bằng 2.000 đồng/xuất/người.

II. NGUYÊN TẮC

1. Chế độ bồi dưỡng hiện vật là một trong 5 nội dung của công tác bảo hộ lao động và không nằm trong chế độ tiền lương, do đó các đơn vị phải thực hiện nghiêm túc việc lập và duyệt kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm (trong đó có kế hoạch bồi dưỡng hiện vật) theo phân cấp của Bộ.

2. Tổ chức bồi dưỡng hiện vật phải thực hiện trong ca làm việc, không được trả bằng tiền, không được đưa vào đơn giá tiền lương.

3. Người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố độc hại, nguy hiểm từ 50% thời gian tiêu chuẩn trở lên của ngày làm việc được hưởng cả định suất bồi dưỡng, nếu làm dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì chỉ được hưởng nửa định suất bồi dưỡng. Trong trường

hợp phải làm thêm giờ thì chế độ bồi dưỡng hiện vật cũng được tăng lên tương ứng với số giờ làm thêm.

4. Kinh phí chi trả cho chế độ bồi dưỡng hiện vật đối với các đơn vị sản xuất - kinh doanh được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc chi phí lưu thông; đơn vị, cơ quan hành chính sự nghiệp tính vào chi phí thường xuyên; đối với các đối tượng là học sinh, sinh viên thực tập, học nghề, tập nghề thuộc cơ quan nào quản lý thì cơ quan đó cấp kinh phí.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bảng Danh mục chỉ quy định trong phạm vi ngành nghề nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, các nghề khác như cơ khí, vận tải, xây dựng... được áp dụng theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đối với các ngành hữu quan. Bảng Danh mục còn chia theo mức bồi dưỡng để tiện cho việc quản lý và sử dụng.

2. Những cơ sở có tổ chức ăn giữa ca, ca 3 thì nên ghép xuất ăn bồi dưỡng hiện vật vào bữa ăn nói trên để tăng chất lượng, tiện quản lý và đỡ lãng phí thời gian.

3. Trong trường hợp do tổ chức lao động không ổn định, không thể tổ chức bồi dưỡng tập trung tại chỗ được như: làm việc lưu động, phân tán, ít người... thì người sử dụng lao động phải cấp hiện vật để người lao động có trách nhiệm tự bồi dưỡng theo quy định và người sử dụng lao động phải thường xuyên kiểm tra việc thực hiện.

4. Bồi dưỡng hiện vật chỉ là biện pháp hỗ trợ, do đó các đơn vị cần có các biện pháp tích cực cải thiện điều kiện lao động, trang bị phòng hộ để

hạn chế tới mức thấp nhất các yếu tố tác hại do nghề nghiệp gây ra.

5. Hàng năm, nếu các đơn vị có nhu cầu bổ sung thêm ngành nghề nặng nhọc, độc hại, có thể mời các Trung tâm y tế dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc các cơ quan khác đã được Bộ Y tế chấp thuận, tổ chức đo môi trường lao động. Đối với các nghề, công việc trực tiếp tiếp xúc với các nguồn lây nhiễm bởi các loại vi sinh vật gây bệnh cho người thì không phải kèm theo kết quả đo môi trường. Nếu các kết quả đo môi trường vượt quá tiêu chuẩn vệ sinh cho phép của Bộ Y tế thì đơn vị phải có văn bản gửi lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét để trình Bộ giải quyết. Các đơn vị không tự đề ra các quy định bổ sung, sửa đổi về đối tượng cũng như mức bồi dưỡng.

6. Các Cục: Bảo vệ thực vật, Thú y, Phát triển lâm nghiệp, Kiểm lâm có trách nhiệm hướng dẫn các Chi cục thi hành Thông tư này.

7. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký ban hành và thay thế cho tất cả các văn bản thỏa thuận trước đây về chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật thuộc Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực, Bộ Nông nghiệp, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Thủy lợi.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ (Vụ Chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

CAO ĐỨC PHÁT

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 66/2002/TT-BTC ngày 06/8/2002 hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý tài chính khi giải thể doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện Điều 15 Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước;

Bộ Tài chính hướng dẫn trình tự, thủ tục xử lý tài chính khi giải thể doanh nghiệp nhà nước như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

1. Đối tượng áp dụng Thông tư này là doanh nghiệp nhà nước bao gồm: doanh nghiệp nhà nước độc lập, Tổng công ty, doanh nghiệp thành viên Tổng công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi là doanh nghiệp) thuộc đối tượng xem xét giải thể.

2. Phạm vi xem xét tuyên bố giải thể:

Doanh nghiệp thuộc đối tượng xem xét giải thể trong các trường hợp sau:

2.1. Hết thời hạn kinh doanh ghi trong Quyết định thành lập và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà doanh nghiệp không xin gia hạn hoặc không được phép gia hạn.

2.2. Việc tiếp tục duy trì doanh nghiệp là không cần thiết theo quy hoạch, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp của các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty.

09684015

Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com